

Bản án số: 133/2020/HS-ST

Ngày: 16 – 9 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Cao Đức

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXXST-HS, ngày 01/9/2020 đối với bị cáo:

Ông Ngọc P, sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 353 Đường L, Phường G, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ong Hón I và bà Nguyễn Thị Thu R; chồng, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 233/2018/HS-ST ngày 29/11/2018, Tòa án Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 21/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2020. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Thu R, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số 242/47/14 Đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Số 220 đường số 8, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ, ngày 31/5/2020, tổ tuần tra Công an Phường 16, Quận 8 tuần tra đến trước số nhà 16/2 Đường Đ, Phường M, Quận B nghi vấn Ong Ngọc P đang điều khiển xe gắn máy biển số: 51R7 – 3531 có liên quan đến ma túy; nên yêu cầu dừng xe kiểm tra theo thủ tục hành chính. Do Ong Ngọc P không xuất trình được giấy tờ tùy thân, nên tổ tuần tra Công an Phường 16, Quận 8 mời P về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an Phường 16, Quận 8; qua kiểm tra chiếc xe gắn máy biển số: 51R7 – 3531 của P, công an phát hiện và thu giữ trong cốp xe của P 01 túi vải màu đen bên trong ngăn ngoài cùng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (P khai là ma túy tổng hợp của P để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 xe gắn máy biển số: 51R7 – 3531 của P. Sau đó, Công an Phường 16, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 925/KLGD-H ngày 09/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ong Ngọc P và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0734g (không phẩy không bảy ba bốn gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Ong Ngọc P khai nhận: Do cần ma túy để sử dụng, khoảng 10 giờ, ngày 31/5/2020, P điều khiển xe gắn máy biển số: 51R7 – 3531 từ nhà đến khu vực “ngã tư quốc tế” thuộc Phường 14, Quận 8 gặp và mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, P cất gói nylon chứa ma túy vào ngăn ngoài cùng túi vải màu đen và bỏ vào trong cốp xe gắn máy biển số: 51R7 – 3531. Đến 13 giờ cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy trên đến trước số 16/2 Đường Đ, Phường M, Quận B thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số: 925/20/Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Ong Ngọc P và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Lê Thị Hằng, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long.

- 01 túi vải màu đen (Ong Ngọc P dùng để cất giấu ma túy).

- 01 xe gắn máy biển số 51R7-3531, có số khung: RLGH125GD7D051174, số máy: VMM9BE-D051174: Ong Ngọc P khai mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Thu R. Bà R khai mua chiếc xe trên vào tháng 02/2019 tại cửa hàng mua bán xe gắn máy (không rõ địa chỉ) tại quận Tân Phú với giá 3.000.000 đồng và không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Qua xác minh, chiếc xe do ông Huỳnh Văn L đứng tên chủ sở hữu. Ông L khai mua chiếc xe vào tháng 10/2007 tại một cửa hàng mua bán xe gắn máy trên đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp (không nhớ địa chỉ) với giá 31.000.000 đồng; sau đó vào năm 2008 Ông L bán lại chiếc xe cho một cửa hàng mua bán xe gắn máy (không rõ địa chỉ) tại quận Gò Vấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên, nhưng đến nay chưa có người nhận.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Ong Ngọc P, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Bản cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ong Ngọc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Ong Ngọc P mức án tù 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ong Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị tố công tác của Công an Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kịp thời kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo Ong Ngọc P là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0734g (không phẩy không bảy ba bốn gam), loại Methamphetamine.

Mặc dù khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Ong Ngọc P chỉ có 0,0734g (không phẩy không bảy ba bốn gam), loại Methamphetamine; nhưng bản thân bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Ong Ngọc P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Ong Ngọc P là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy, bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 925/20/Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Ong Ngọc P và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Lê Thị Hằng, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long; qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi vải màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo P và đã sử dụng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 51R7-3531, có số khung: RLGH125GD7D051174, số máy: VMM9BE-D051174: Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu R. (Trước khi bị cáo P sử dụng chiếc xe làm P tiện phạm tội thì bà Nguyễn Thị Thu R là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe và khi cho bị cáo P mượn chiếc xe, bản thân Bà R không biết bị cáo P dùng làm P tiện đi mua ma túy sử dụng).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo P, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Ong Ngọc P 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 31/5/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Ong Ngọc P.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 925/20/Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Ông Ngọc P và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Lê Thị Hằng, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc 01 chiếc xe gắn máy, biển số 51R7-3531, có số khung: RLGH125GD7D051174, số máy: VMM9BE-D051174; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu R.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ông Ngọc P phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc